

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 5 - 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Hiếu và ông Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim D - sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn T B, xã L L, huyện A D, thành phố Hải Phòng, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T - sinh năm 1985; nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã L C, huyện T L, tỉnh Hà Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2019, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Kim D trình bày:* Chị và anh Trần Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đăng kết hôn tại UBND xã L C, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ngày 14/3/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến thường xuyên đánh cãi chửi nhau, làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng và tâm lý của các con. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được các cấp chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện. Vợ chồng đã sống

ly thân từ năm 2018 cho đến nay, chấm dứt không còn quan hệ vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 03 con chung là Trần Quốc T1 - sinh ngày 16/3/2010, Trần Minh Q - sinh ngày 20/10/2011 và Trần Lê Bảo N - sinh ngày 03/8/2014. Hiện các cháu đều đang ở với anh T. Nay chị đề nghị Tòa án giao hai cháu nhỏ Trần Minh Q và Trần Lê Bảo N cho chị nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Trần Quốc T1 cho anh T nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chị yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng 2.000.000 đồng/cháu/tháng.

Con nuôi, con riêng không có, hiện tại chị D không có thai nghén gì.

Về tài sản, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn Trần Văn T trình bày:*

Về thời điểm kết hôn, thủ tục kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, quá trình chung sống anh nhất trí một phần trình bày của chị D. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, chị D tự ý đi làm ăn xa mà không được sự nhất trí của anh. Ngoài ra, chị D thường có những lời nói, ứng xử thiếu tôn trọng, xúc phạm, gây ức chế cho anh, khiến cho hòa khí giữa vợ chồng ngày càng trở nên bất đồng và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn giữa vợ chồng diễn ra đã lâu, kéo dài, đã được các cấp chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay và chấm dứt không còn quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên điều kiện hiện tại các con của anh chị còn nhỏ, rất cần có sự chăm sóc của bố và mẹ nên anh không muốn ly hôn mà muốn được đoàn tụ để vợ chồng nuôi dạy con chung. Trường hợp chị D cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 03 con chung là Trần Quốc T1 - sinh ngày 16/3/2010, Trần Minh Q - sinh ngày 20/10/2011 và Trần Lê Bảo N - sinh ngày 03/8/2014. Hiện các cháu đều đang ở với anh, được anh và bố mẹ anh chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giao cả ba cháu cho anh nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Con nuôi, con riêng không có.

Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Xác minh tại địa phương, chính quyền và đoàn thể xã L C cung cấp:* Chị Lê Thị Kim D và anh Trần Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã L C đăng ký kết hôn ngày 14/3/2009.

Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian đến những năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan

điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong việc làm ăn kinh tế dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn giữa anh chị đã nhiều lần được gia đình, chính quyền địa phương khuyên bảo hòa giải nhưng không cải thiện và đến nay chị D vẫn cương quyết xin ly hôn. Quan điểm của đại diện đoàn thể, chính quyền địa phương xác định mâu thuẫn giữa anh chị xảy ra là thực tế, kéo dài từ lâu, khả năng đoàn tụ là rất khó.

*** Tại phiên tòa,**

- Chị Lê Thị Kim D có ý kiến xin ly hôn với anh T và xin được nuôi cháu Bảo N và không yêu cầu anh T đóng góp phí tổn nuôi con, còn hai cháu Quốc T1 và Minh Q để cho anh T nuôi dưỡng.

- Anh Trần Văn T có ý kiến anh đồng ý ly hôn, về phần con chung anh xin được nuôi cả ba cháu và không yêu cầu chị D đóng góp phí tổn nuôi con.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị Kim D và anh Trần Văn T. Về con: Giao hai cháu Trần Quốc T1 - sinh ngày 16/3/2010, Trần Minh Q - sinh ngày 20/10/2011 cho anh Trần Văn T nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Trần Lê Bảo N - sinh ngày 03/8/2014 cho chị Lê Thị Kim D nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị D phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Lê Thị Kim D có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Trần Văn T có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn C, xã L C, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Kim D và anh Trần Văn T là tự nguyện và hợp pháp được luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói

chung trong việc làm ăn kinh tế dẫn đến thường xuyên chửi bới, xúc phạm lẫn nhau khiến cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, chấm dứt không còn quan hệ vợ chồng, tại phiên tòa cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và anh chị đã thuận tình ly hôn, căn cứ Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Chị D và anh T có 03 con chung là Trần Quốc T1 - sinh ngày 16/3/2010, Trần Minh Q - sinh ngày 20/10/2011 và Trần Lê Bảo N - sinh ngày 03/8/2014. Hiện các cháu đều đang ở với anh T. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng xin nuôi con của chị D và anh T đều là chính đáng. Tuy nhiên căn cứ vào yêu cầu của chị D, anh T và thu nhập thực tế mà chị D, anh T chứng minh bằng các tài liệu xuất trình cho Tòa án. Về mặt thực tế cả ba cháu đều đang được anh T nuôi dưỡng, đảm bảo các điều kiện về nơi ở và các điều kiện nuôi dưỡng khác. Hiện nay hai cháu Quốc T1 và Minh Q đang học hành ổn định tại Trường tiểu học xã L C vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần giao hai cháu Trần Quốc T1 - sinh ngày 16/3/2010, Trần Minh Q - sinh ngày 20/10/2011 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi; cháu nhỏ Lê Bảo N là con gái nên việc chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ sẽ tốt hơn cho cháu, vì vậy Hội đồng xét xử giao cho chị Lê Thị Kim D nuôi dưỡng là cần thiết cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị D và anh T không đặt ra yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Kim D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Kim D và anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Quốc T1 - sinh ngày 16/3/2010, Trần Minh Q - sinh ngày 20/10/2011 cho anh Trần Văn T nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Trần Lê Bảo N - sinh ngày 03/8/2014 cho chị Lê Thị Kim D nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn T và chị Lê Thị Kim D không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim D phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 04584 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh